

Số: /KH-UBND

Thạch Hà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 27/08/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Thạch Hà ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh để mọi trẻ em được phát triển toàn diện; bảo đảm trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức bạo lực, xâm hại, bóc lột, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, nhất là xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp kịp thời để hòa nhập cộng đồng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2030

- 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau.
- 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.
- 100% công chức, viên chức, người làm công tác trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.
- 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.
- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép với các nhiệm vụ, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, an sinh xã hội, lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp và các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Cấp ủy, chính quyền, các ngành quán triệt, triển khai có hiệu quả chính sách, pháp luật, tăng cường phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

2. Đổi mới truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định pháp luật

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, bốn phạm vi của trẻ em, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em.

- Tập trung tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa trẻ em bị bóc lột, bỏ rơi; phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích và các nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, nền tảng số, truyền thông trực quan, sản phẩm truyền thông số và các hình thức truyền thông phù hợp cho trẻ em.

- Ưu tiên truyền thông tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hộ kinh doanh cá thể và những nơi có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em; chú trọng truyền thông trực tiếp đến cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người sử dụng lao động và trẻ em về các quy định của pháp luật, hậu quả pháp lý của hành vi sử dụng lao động trẻ em trái quy định nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động và cộng đồng.

- Xây dựng, phát triển và nhân rộng các sản phẩm, tài liệu truyền thông về quyền trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột

và nguy cơ trở thành lao động trẻ em; bảo đảm nội dung phù hợp với độ tuổi, giới tính, điều kiện văn hóa và đặc điểm của từng nhóm trẻ em

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, nhà trường và cộng đồng dân cư trong vận động toàn xã hội tham gia bảo vệ trẻ em.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em

- Rà soát, củng cố đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm có cán bộ thực hiện công tác trẻ em theo quy định; củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên, người làm công tác xã hội và các lực lượng tại cộng đồng tham gia phát hiện, thông tin và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trở thành lao động trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác trẻ em; cán bộ y tế, giáo dục, tư pháp, công an, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và các lực lượng có liên quan.

- Hướng dẫn cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình và các chủ thể có sử dụng lao động về quy định pháp luật liên quan đến lao động chưa thành niên; nhận diện và phòng ngừa nguy cơ sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Củng cố và nâng cao chất lượng các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương; bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, kịp thời và an toàn; phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành; kết nối giữa y tế, giáo dục, tư pháp, công an, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và các dịch vụ hỗ trợ khác; từng bước xây dựng, nhân rộng các mô hình can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Thực hiện hỗ trợ can thiệp trên nguyên tắc lấy trẻ em làm trung tâm, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em, tôn trọng ý kiến của trẻ em và bảo đảm bí mật thông tin của trẻ em theo quy định; tăng cường kết nối trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật với các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý, công tác xã hội và chính sách an sinh xã hội.

5. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

- Tổ chức rà soát, khảo sát, đánh giá tình hình trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn xã, nhất là các nhóm và khu vực có nguy cơ cao.

- Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể.

- Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt đảm bảo trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp và hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, giảm nghèo.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia xây dựng cơ chế tự giám sát, môi trường lao động an toàn, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình, cơ sở dịch vụ có sử dụng lao động chưa thành niên; hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về điều kiện lao động, thời gian làm việc, công việc được phép thực hiện và các yêu cầu bảo vệ đối với lao động chưa thành niên.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em và sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản lý dữ liệu trẻ em

- Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin trẻ em đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em theo quy định; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân của trẻ em; chỉ khai thác sử dụng, chia sẻ thông tin trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có nguy cơ hoặc đang lao động trái quy định của pháp luật; từng bước nâng cao khả năng cảnh báo, phát hiện sớm các nguy cơ.

8. Huy động nguồn lực và tăng cường xã hội hóa công tác trẻ em

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; ưu tiên các địa bàn, nhóm trẻ em có nguy cơ cao và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Lòng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan để thực hiện mục tiêu bảo vệ trẻ em.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức vận động nguồn lực xã hội, đa dạng hóa các hình thức kết nối, chủ động kêu gọi sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các nhà hảo tâm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của địa phương; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm để hỗ trợ thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa lao động trẻ em bằng các hình thức phù hợp.

- Chủ trì phối hợp rà soát, lập danh sách, quản lý trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định, tổng hợp, cập nhật dữ liệu theo quy định.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ, can thiệp, kết nối các chính sách an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo hỗ trợ trẻ em và gia đình.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể và các thôn trong rà soát, lập danh sách, quản lý trẻ em trên địa bàn, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ hoặc đang tham gia lao động trái quy định.

- Tham gia hỗ trợ, can thiệp, tổ chức khám sức khỏe, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phối hợp đánh giá tình trạng thể chất, kịp thời phát hiện các vấn đề sức khỏe do lao động sớm gây ra.

- Thực hiện tư vấn, hỗ trợ tâm lý ban đầu, hướng dẫn gia đình chăm sóc, phục hồi sức khỏe thể chất và tinh thần cho trẻ, lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng ngừa lao động trẻ em vào các hoạt động y tế, dân số và bảo vệ chăm sóc trẻ em.

- Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ công tác quản lý.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, kịp thời tham mưu UBND xã các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp.

3. Công an xã

- Chủ trì nắm tình hình địa bàn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh,

dịch vụ có sử dụng lao động, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng lao động trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong rà soát, quản lý trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định, tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố giác, kịp thời can thiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

- Tổ chức kiểm tra, xác minh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo thẩm quyền, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, xử lý.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống lao động trẻ em; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, tham mưu UBND xã các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự gắn với công tác bảo vệ trẻ em.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn, phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Phối hợp với UBND xã và các bộ phận liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định bằng nhiều hình thức như: hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, bảng tin cộng đồng và tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình.

6. Thôn trưởng các thôn trên địa bàn.

- Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, báo cáo các trường hợp trẻ em có nguy cơ bỏ học, lao động sớm hoặc đang tham gia lao động trái quy định.

- Phối hợp quản lý, theo dõi trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định; vận động gia đình tạo điều kiện cho trẻ em được đi học, không tham gia lao động trái quy định.

- Tham gia giám sát cộng đồng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kịp thời phản ánh các hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng lao động trẻ em.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ trẻ em và gia đình, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về quyền trẻ em, tác hại của lao động trẻ em trái quy định, tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ trẻ em trên địa bàn xã.

- Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào các phong trào, cuộc vận động của từng tổ chức; xây dựng các mô hình, hoạt động thiết thực nhằm bảo vệ trẻ em.

- Vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu thực hiện, không để con em tham gia lao động trái quy định, quan tâm chăm sóc, tạo điều kiện cho trẻ em được học tập, phát triển toàn diện.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan và các thôn trong việc rà soát, phát hiện, giám sát các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc đang tham gia lao động trái quy định, kịp thời báo cáo UBND xã để có biện pháp xử lý.

- Tham gia hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thông qua các hoạt động như: trao học bổng, hỗ trợ phương tiện học tập, hỗ trợ sinh kế cho gia đình góp phần hạn chế tình trạng trẻ em phải lao động sớm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Thạch Hà./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng: Văn hoá- Xã hội, Kinh tế;
- Các đơn vị: Công an xã, Trạm y tế, TTDVTH;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Dũng

